

NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ HABECO

Căn cứ pháp lý:

- Luật doanh nghiệp 2014.
- Căn cứ Luật Chứng khoán
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ – CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Căn cứ Thông tư 95/2010/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

S/тт	Điều lệ cũ	Điều lệ mới, dự kiến sửa đổi	Căn cứ
Điều 1. Giải thích từ ngữ	d. “Cán bộ quản lý” là 1 Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác trong HABECO	d. “ Người quản lý doanh nghiệp ” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác trong HABECO có thẩm quyền nhân danh Tổng công ty ký kết giao dịch của Tổng công ty theo quy định tại điều lệ Tổng công ty	Sửa phù hợp với Khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp.
	e. “ Người có liên quan ” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp	e. “ Người có liên quan ” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.	Bổ sung thêm khoản 43 Điều 6 Luật chứng khoán
		Bổ sung: f. “ Người điều hành doanh nghiệp ” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của HĐQT trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc; k. “ Luật chứng khoán ” là là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010. l. “ Cổ đông lớn ” là cổ đông đồng được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán “Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành”.	Bổ sung căn cứ khoản 5 Điều 2 Điều lệ mẫu tại TT 95

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở	Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Bia Hà Nội	Bỏ nội dung: Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Bia Hà Nội	Bỏ nội dung này vì đang ký kinh doanh của Habeco không có nội dung tên viết tắt bằng tiếng Việt.
Điều 8. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.	HABECO có thể tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn	HABECO có thể tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua .	Phù hợp với khoản 2 Điều 5 ĐLM – TT 95
Điều 14. Cổ phiếu	Trường hợp có cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật doanh nghiệp.	Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng thì cổ đông sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được HABECO cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho HABECO. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật doanh nghiệp	Chỉnh sửa về diễn đạt để phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 7 ĐLM - TT95
Điều 16. Thừa kế cổ phần	Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục uỷ quyền có công chứng. HABECO không giải quyết các trường hợp tranh chấp giữa những người thừa kế theo pháp luật .	Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục uỷ quyền có công chứng. HABECO không giải quyết các trường hợp tranh chấp giữa những người thừa kế.	Đề nghị bỏ cụm từ “theo pháp luật” này, vì đối với trường hợp tranh chấp giữa những người thừa kế theo di chúc (nếu có) thì HABECO cũng không giải quyết.
Điều 17. Phát hành trái phiếu.	Hội đồng quản trị HABECO có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.	Đại hội đồng cổ đông HABECO có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành.	Trái phiếu là một loại chứng khoán. Theo quy định của khoản 8 Điều 6 Điều lệ mẫu theo Thông tư 95, thì: 8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.
Điều 29. Quyền của cổ đông	Điều b khoản 2 “Trong các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng	Điều b khoản 2 “Trong các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất (06) tháng có quyền....	Sửa phù hợp với khoản 3 Điều 12 ĐLM - TT95

	có quyền...” Khoản 3. “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau đây:...”	Khoản 3. “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau đây:...”	Sửa phù hợp với khoản 3 Điều 12 ĐLM - TT95
Điều 30. Trách nhiệm và nghĩa vụ của cổ đông		Bổ sung: 5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. 6. Chịu trách nhiệm các nhân khi nhân danh Tổng công ty dưới mọi hình thức thực hiện một số hành vi sau: a, Vi phạm pháp luật; b, Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c, Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Tổng công	Bổ sung theo khoản 4,4,6 Điều 13 ĐLM - TT95
Điều 32. Đại hội đồng cổ đông	e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của HABECO; g. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ HABECO, trừ trường hợp điều chỉnh Vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ HABECO; h. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; i. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát HABECO gây thiệt hại cho HABECO và cổ đông	Sửa đổi, bổ sung Khoản 2: e. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của HABECO đã được kiểm toán; f. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. h. Thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan	Bổ sung phù hợp với quy định tại điểm khoản 2 Điều 15 ĐLM - TT95

	HABECO; k. Quyết định tổ chức lại, giải thể HABECO; l. Quyết định mua lại trên 10% cổ phần đã bán của mỗi loại. m. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ HABECO.	i. Xem xét Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát HABECO gây thiệt hại cho HABECO và cổ đông HABECO; j. Chia, tách, hợp nhất, sát nhập hoặc chuyển đổi Tổng công ty; k. Quyết định tổ chức lại, giải thể (thành lý) HABECO và chỉ định người thanh lý; l. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã phát hành của mỗi loại. m. Tổng công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; n. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập. o. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ HABECO.	Bổ sung phù hợp với quy định tại điểm khoản 3 Điều 15 ĐLM - TT95
		Bổ sung: 3.Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người liên quan của cổ đông đó là một bên của hợp đồng; b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định	

		của pháp luật.	
Điều 33. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đồng	Điểm b Khoản 2 “Báo cáo tài chính hằng năm của HABECO” Khoản 3: b. Số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát HABECO còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật. c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 29 của Điều lệ này; d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát, e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ HABECO.	Điểm b Khoản 2 “Báo cáo tài chính hằng năm của HABECO đã được kiểm toán” Khoản 3: b. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số thành viên theo quy định của Điều lệ này; c. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 29 của Điều lệ này; d. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;; e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ HABECO.	Bổ sung phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 ĐLM - TT95 Bổ sung phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 14 ĐLM - TT95
	Khoản 6 “Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 29 của Điều lệ này có quyền....”	Khoản 6 “Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 29 Điều lệ này có quyền....”	Sửa phù hợp với điểm d khoản 2 Điều 14 ĐLM - TT 95

	114 Luật doanh nghiệp...”		
Điều 35. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	Điểm c khoản 3 “Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên”	Điểm c khoản 3 “Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên”	Sửa tỷ lệ cho phù hợp với các quy định về tỷ lệ của nhóm cổ đông
Điều 36. Mời họp Đại hội đồng cổ đông	Khoản 1 ”.....Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại Hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà được bỏ vào hòm thư). Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến tay hoặc địa chỉ đăng ký của cổ đông...” “...Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ để các cổ đông có thể tiếp cận”	Khoản 1 “.....Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc được chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)....) Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn tới toàn bộ tài liệu hợp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; c. Phiếu biểu quyết; d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.	Sửa theo quy định tại khoản 3 Điều 18 ĐLM - TT 95
Điều 37. Quyền dự		Bổ sung khoản 4 “Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ	Bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 16 ĐLM

họp Đại hội đồng đồng		định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng công ty).		
	Điểm b khoản 4 “ Người ủy quyền đã <u>chấm</u> <u>đứt</u> việc ủy quyền”	Sửa thành điểm b khoản 5 “ Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền” Bổ sung điểm c khoản 5 ”Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Tổng công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại”	Bổ sung theo khoản 4 điều 16 ĐLM - TT95	
Điều 38. Điều tiến hành họp Đại hội đồng đồng	Khoản 2 “Trường hợp cuộc họp thứ nhất...” Khoản 3 “Trường hợp đại hội lần thứ 2..... Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp”	Bổ sung khoản 2. “Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Trường hợp cuộc họp thứ nhất...” Sửa khoản 3 thành “Trường hợp đại hội lần thứ 2..... Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền biểu quyết quyết định tất cả các vấn đề đề nghị được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.”	Sửa theo khoản 2 Điều 19 ĐLM - TT95	
Điều 39. Thể thức hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Khoản 2. “..... Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu Khoản 3. “Cổ đông đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay	Khoản 2. “....Đại hội sẽ bầu trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đồng quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.” Khoản 3. ”Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền	Sửa theo quy định tại Điều 20 ĐLM - TT 95	Sửa theo quy định tại Điều 20 ĐLM - TT 95

	tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đang ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng”. Khoản 4 “Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa thì thành viên hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để đại hội đồng cổ đông cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp”	tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi”	Sửa theo quy định tại khoản 4 Điều 20 ĐLM - TT 95
Điều 40. Hình thức thông nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Khoản 4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5, Điều này	Khoản 4. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác (ngoài các nội dung theo quy định tại khoản 3 và khoản 5, Điều này) được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Sửa phù hợp với Điều 21 ĐLM – TT95.
Điều 42. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Khoản 4 “Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp”	Khoản 4. “Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.”	Bổ sung theo khoản 3 Điều 23 ĐLM - TT95

	Khoản 5 đổi thành khoản 6	Bổ sung khoản 5. “Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi biên bản.”	Bổ sung theo khoản 4 Điều 23 ĐLM - TT95
Điều 43. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 29 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 29 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Sửa phù hợp với tỷ lệ 5% cổ đông nắm giữ cổ phần liên tục 6 tháng theo các nội dung đã sửa như trên.
		Bổ sung “Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này và Luật doanh nghiệp	Bổ sung theo Điều 24 ĐLM - TT 95
Điều 44. Hội đồng quản trị	Thứ tự các khoản thay đổi do bổ sung thêm nội dung	Bổ sung khoản 3. “Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của HABECO; b. Thành lập các công ty con của HABECO; c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản	Bổ sung theo khoản 3 Điều 27 ĐLM - TT 95

	1, khoản 2 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của HABECO; d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được HABECO ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của HABECO; e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của HABECO; f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng Việt Nam) hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm; g. Việc mua bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài; h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ; i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng; j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của HABECO; k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.	
	Bổ sung khoản 7, khoản 8: 7. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về các hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị	Bổ sung theo quy định tại khoản 4, 5 điều 27 ĐLM - TT 95

		đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính.	
Điều 45. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	Khoản 1 “Hội đồng quản trị có từ 3 đến 11 thành viên...”	8. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt Công ty	Ghi rõ số lượng cụ thể theo hướng dẫn tại ĐLM - TT 95
	Khoản 4. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ, thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.		Phù hợp với quy định về nhiệm kỳ của thành viên HĐQT tại khoản 1 Điều 26 ĐLM – TT95
Điều 46. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	Thay đổi thứ tự các khoản do bổ sung thêm nội dung	Bổ sung khoản 2: 2. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của HABECO để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nghĩa vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau: - Họ tên, ngày tháng năm sinh; - Trình độ học vấn; - Trình độ chuyên môn;	Bổ sung cho phù hợp với quy định khoản 1 Điều 25 ĐLM - TT95

		- Quá trình công tác; - Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; - Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho HABECO trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị HABECO; - Các lợi ích có liên quan tới HABECO (nếu có); - Họ tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); - Các thông tin khác (nếu có).	Sửa căn cứ khoản 2 Điều 25 ĐLM - TT95
	Khoản 2. “Các cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) thành viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.”	Khoản 3. “Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) thành viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.”	
Điều Cuộc Hội	48. họp đồng	Khoản 2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của HABECO hoặc ở nơi	Sửa phù hợp với khoản 6 Điều 30 ĐLM - TT 95

quản trị	khác theo quyết định của người triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị	tích Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.	
	Điểm a khoản 4. “Có đề nghị của thành viên Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập”.		
		Bổ sung trong nội dung của khoản 5 “Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của HABECO, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình công ty	Bổ sung phù hợp với khoản 5 Điều 30 ĐLM - TT 95
	Khoản 7. “Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp kèm theo đến các thành viên và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên, Tổng giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được tham gia biểu quyết”	Khoản 7 “Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp kèm theo đến Kiểm soát viên. Kiểm soát viên có quyền dự họp cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết”.	Đề xuất bỏ nội dung cũ , để đảm bảo cuộc họp HĐQT ở cấp quản lý không cần có sự tham gia của TGD là cấp điều hành. và sửa lại căn cứ điểm d khoản 11 Điều 30 ĐLM - TT 95
	Khoản 8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Khoản 8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị	Bổ sung phù hợp với khoản 9 Điều 30 ĐLM - TT 95

	viên Hội đồng quản trị dự họp.	trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: - Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; - Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện trực tiếp qua điện thoại hoặc phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp. Các quyết định thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng chữ ký trong biên bản của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
Điều 49. Bản họp Hội đồng quản trị		Bổ sung khoản 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi
		Điều 50. Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiêu bản thực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiêu bản do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên

Bổ sung theo khoản 15 Điều 30 ĐLM - TT 95

- Bổ sung theo điều 31 ĐLM- TT 95
- Bổ sung căn cứ Điều 18 NĐ 71

	Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên đứng trong tiểu ban và một trong số thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị. Điều 51. Người phụ trách quản trị HABECO 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) làm Người phụ trách quản trị HABECO để hỗ trợ hoạt động quản trị HABECO được tiến hành một cách hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp. 2. Người phụ trách quản trị HABECO phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của HABECO; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định của Hội đồng quản trị. 3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị HABECO khi cần nhưng khối trái với các quy định của pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị tùy từng thời điểm. 4. Người phụ trách quản trị HABECO có các quyền và nghĩa vụ	
--	---	--

		sau: a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa HABECO và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của HABECO; h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ HABECO; i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ HABECO.	
	Thay đổi thứ tự các Điều do bổ sung thêm Điều 50 và Điều 51		
Điều 53. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung		Bổ sung điểm 1 khoản 1 “Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho HABECO với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị”	Bổ sung theo điểm f khoản 3 Điều 26 ĐLM - TT 95

thành viên Hội đồng quản trị				
Điều 57. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	Điểm a khoản 1. “Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của HABECO mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị”	Điểm a khoản 1 “Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của HABECO theo những thông lệ tốt nhất mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt HABECO ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại;”		Bổ sung theo điểm b khoản 3 Điều 35 ĐLM-TT 95
	Điểm c khoản 1 “Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của HABECO mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị”	Điểm c khoản 1 “Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của HABECO đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua”		Bổ sung theo điểm a khoản 3 Điều 35 ĐLM-TT 95
	Điểm g khoản 1 “Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong HABECO kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc”	Điểm g khoản 1 “Tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ đối với các lao động thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;”		Sửa phù hợp với điểm f khoản 3 Điều 35 ĐLM-TT 95
Điều 64. Người điều hành doanh			Bổ sung khoản 3, khoản 4: 3. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu. 4. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.	Bổ sung theo khoản 4 và 5 Điều 35 ĐLM - TT 95
			Bổ sung Điều 64. 1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, HABECO được tuyển dụng người	

nghiệp		điều hành khác, với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của HABECO do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ HABECO đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. 2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.	
Điều 71. Ban kiểm soát	Khoản 1 “...Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm.” Khoản 5 “Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.”	Khoản 1 “...Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm.” Khoản 5 Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên, từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	Sửa phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 163 Luật DN Sửa phù hợp quyền của cổ đông khi thay đổi từ tỷ lệ từ 10% thành 5% và phù hợp với quy định về đề cử thành viên HĐQT tại khoản 2 Điều 25 DdieLM – TT95

Điều 72. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát	Khoản 6. “Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu...”	Khoản 6 “Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 29 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu..”	Phù hợp với quy định về quyền của cổ đông tại Điều 29 Điều lệ
	Khoản 8 “Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị..hậu quả”	Khoản 8 “. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả”	Sửa phù hợp với điểm d khoản 1 Điều 38 ĐLM - TT 95
Điều 73. Quyền được cung cấp tin thông của Ban kiểm soát		Bổ sung khoản 12 “Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của HABECO Bổ sung khoản 6, khoản 7 như sau: 6. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có hai phần 3 (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp. 7. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà Kiểm soát viên quan tâm.	Bổ sung phù hợp với Điều 38 TT 95
Điều 78. Công khai thông tin về HABECO		Thay đổi lại thứ tự các khoản, bổ sung khoản 3 như sau: 3. Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	Bổ sung theo Điều 49 ĐLM -TT 95

Điều 79. Chế độ kế toán	Điều b khoản 3. “Sổ sách kế toán và báo cáo tài chính và báo cáo tài chính của HABECO phải phản ánh trung thực tài sản có, tài sản nợ, doanh thu, chi phí, lãi lỗ của HABECO. HABECO lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu trữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan”	Điều b khoản 3 “Sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của HABECO phải phản ánh trung thực tài sản có, tài sản nợ, doanh thu, chi phí, lãi lỗ của HABECO. HABECO lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu trữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan”	Bổ sung theo khoản 2 Điều 47 ĐLM - TT 95
Điều 80. Báo cáo tài chính		Bổ sung khoản 5. “Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sau tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của HABECO và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp”	Bổ sung theo khoản 5 Điều 48 ĐLM - TT 95
Điều 81. Kiểm toán	Khoản 1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết hoặc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán trên cơ sở danh sách các đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đơn vị kiểm toán được lựa chọn sẽ tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán HABECO sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	Khoản 1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết hoặc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán trên cơ sở danh sách các đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đơn vị kiểm toán được lựa chọn sẽ tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán HABECO sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	Bổ sung căn cứ khoản 1 Điều 50 ĐLM - TT 95
Điều 103. Chấm dứt hoạt động		Bổ sung điểm c, điểm d khoản 1: c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; d. Kết thúc thời gian hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn	Bổ sung theo khoản 1 Điều 52 ĐLM - TT 95

Điều 104. Thanh lý	Điều b khoản 3 “Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên-Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết”	Điều b khoản 3 “Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên-Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết”	Bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 54 ĐLM - TT 95
---------------------------	---	---	--